

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và
tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh về Ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi
nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng
Tháp; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 3. Mức hỗ trợ cho từng chính sách

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

b) Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã; đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng (máy san phẳng bằng tia laser), mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

c) Điều kiện hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở; đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất; hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các trường hợp được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ các trường hợp đã nhận hỗ trợ theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương.

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cống, kiên cố kênh mương: Hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ tối đa 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

c) Chính sách quy định tại điểm a khoản 3 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Điều 4. Mức hỗ trợ đặc thù khác cho từng chính sách

Ngoài chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này, các đối tượng còn được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo các văn bản quy định của Trung ương và của Tỉnh còn hiệu lực. Trường hợp các văn bản có cùng nội dung hỗ trợ thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Nguồn vốn và hình thức hỗ trợ

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Hình thức hỗ trợ: theo Chương trình, dự án phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Cơ chế hỗ trợ; hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 7. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và tổ chức quản lý, thanh quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2021 ./

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh; Công thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng